TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2026/HNGĐ-ST
Ngày 30-7-2026
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Hồng Cẩm.

Bà Nguyễn Bích Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2719/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lâm Kỳ P, sinh năm 1982 (có mặt).

Số CCCD: 096082008082.

Địa chỉ cư trú: Khóm X (nay là Khóm B), phường H, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm D, phường H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 3 năm 2026 và tại phiên toà nguyên đơn ông Lâm Kỳ P trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống với nhau năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, bà H không tôn trọng ông và gia đình ông, không lo cho chồng, con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 11 năm 2024 đến nay. Ông nhận thấy mục đích của hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục chung sống với bà H nên yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị H. Trong quá trình chung sống ông và bà Nguyễn Thị H có một người con chung Lâm Thị Hồng N, sinh

ngày 02 tháng 01 năm 2008, con chung giữa ông và bà H đã thành niên không yêu cầu Toà án giải quyết. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Đối với bà Nguyễn Thị H là bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng bà H vắng mặt và không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lâm Kỳ P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Nguyễn Thị H. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau. Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Kỳ P và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường H, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19 quyển 01/2007 ngày 12 tháng 3 năm 2007. Do đó, hôn nhân của ông Lâm Kỳ P và bà Nguyễn Thị H là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Ông Lâm Kỳ P yêu cầu giải quyết cho ly hôn với bà Nguyễn Thị H. Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị H nhiều lần để tham gia hoà giải và xét xử nhưng bà H vắng mặt không tham gia hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông Lâm Kỳ P. Tại phiên toà ông Lâm Kỳ P cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bà H không tôn trọng ông và gia đình ông, không lo cho chồng, con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 11 năm 2024 đến nay. Ông P xác định hiện nay không còn tình cảm với bà H. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa ông Lâm Kỳ P và bà Nguyễn Thị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lâm Kỳ P về việc yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống ông P và bà Nguyễn Thị H có một người con chung Lâm Thị Hồng N, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2008, con chung giữa ông và bà H đã thành niên và có đầy dủ khả năng để nuôi sống bản thân, ông H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lâm Kỳ P và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Lâm Kỳ P phải chịu 300.000đ, ông Lâm Kỳ P đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Lâm Kỳ P và bà Nguyễn Thị H.

2. Về án phí: Ông Lâm Kỳ P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003419 ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau; ông Lâm Kỳ P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 – Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- UBND phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều